

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 2

Lấy ý kiến các Bộ,
ngành, địa phương,
doanh nghiệp

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng có thời hạn;”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 và bổ sung khoản 11a vào sau khoản 11 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất các máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng, đồng tiền quy ước vượt quá số lượng, không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng, không đúng quy định của pháp luật.”.

b) bổ sung khoản 11a vào sau khoản 11 Điều 4 như sau:

“11a. Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 56 Nghị định này và hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh casino.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Kinh doanh casino trong thời gian bị thu hồi, chấm dứt kinh doanh casino, tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino có thời hạn.”

c) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau”

“c) Kinh doanh casino không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

5. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“c) Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép Điểm kinh doanh để tổ chức hoạt động kinh doanh casino.”

6. Bổ sung Điều 27a vào sau Điều 27 như sau:

“Điều 27a. Hành vi vi phạm về thời gian hoạt động

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm tạm ngừng hoạt động kinh doanh không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm kinh doanh trở lại không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi phạm sau:

a) Kinh doanh casino trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng kinh doanh.

b) Kinh doanh casino trong thời gian tạm ngừng kinh doanh đã thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 như sau:

“1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

c) Sổ theo dõi hoặc thông tin điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không lưu trữ trong thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 32 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy toàn bộ đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 33 như sau:

a) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Kinh doanh các máy trò chơi, bàn trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất toàn bộ máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

10. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 2 Điều 34 như sau:

“a1) Không xây dựng và ban hành Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật;”

11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 40 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Phạt tiền từ 160.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian bị thu hồi, chấm dứt kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng, tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;”

c) Bổ sung điểm c và điểm d vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật;

d) Không làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng sau khi tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định.”

12. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 41 như sau:

“c) Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.”

13. Bổ sung Điều 41a vào sau Điều 41 như sau:

“Điều 41a. Hành vi vi phạm về khai trương hoạt động và thời gian hoạt động

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm tạm ngừng hoạt động kinh doanh không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm kinh doanh trở lại không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi phạm sau:

a) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng kinh doanh.

b) Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trong thời gian tạm ngừng kinh doanh đã thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 44 như sau:

“1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh;

b) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

c) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không lưu trữ trong thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 46 như sau:

“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiêu hủy toàn bộ đồng tiền quy ước đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

“c) Kinh doanh các máy trò chơi điện tử có thưởng và các thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

b) Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất toàn bộ máy trò chơi điện tử có thưởng, thiết bị trò chơi vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

17. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 2 Điều 48 như sau:

“a1) Không xây dựng và ban hành Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật;”

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:

“Điều 53. Hành vi vi phạm quy định về nhận biết khách hàng, về đánh giá rủi ro, về phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro và vi phạm quy định liên quan đến khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Hành vi không nhận biết khách hàng; không cập nhật, không xác minh thông tin nhận biết khách hàng hoặc nhận biết khách hàng; cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

b) Hành vi không cập nhật danh sách đen;

c) Không thực hiện đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật;

d) Không báo cáo kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro hoặc phổ biến kết quả đánh giá hoặc cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy trình quản lý rủi ro; không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro hoặc xây dựng quy trình quản lý rủi ro; phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các quy định liên quan đến khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cập nhật danh sách đen đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc xây dựng quy trình quản lý rủi ro, thực hiện phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro theo đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thực hiện các quy định liên quan đến khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền.”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Hành vi vi phạm quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định nội bộ trong việc thực hiện kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

b) Không áp dụng quy định nội bộ về phân công hoặc không đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

c) Không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định nội bộ về đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành quy định nội bộ hoặc ban hành quy định nội bộ không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc ban hành quy định nội bộ đúng quy định pháp luật hoặc huỷ bỏ nội dung quy định nội bộ không đúng quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ trong việc thực hiện kiểm soát, kiểm toán nội bộ, phân công hoặc không thực hiện đăng ký phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 55 như sau:

“Điều 55. Hành vi vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, báo cáo hành vi nghi ngờ tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt, về trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản, về lưu trữ, cung cấp và bảo đảm bí mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm quy định về thời hạn hoặc yêu cầu về tính đầy đủ, chính xác về thông tin báo cáo đối với báo cáo giao dịch có giá trị lớn theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

b) Gửi báo cáo không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

c) Không cung cấp kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

d) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu báo cáo; lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

đ) Không tuân thủ quy định về bảo mật thông tin nhận biết khách hàng đối với thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến các giao dịch báo cáo theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

2. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo;

b) Không báo cáo giao dịch đáng ngờ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

c) Không báo cáo khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt hoặc khách hàng nằm trong danh sách đen, danh sách bị chỉ định theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố, pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt;

d) Không báo cáo việc trì hoãn giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

đ) Không báo cáo ngay khi thực hiện việc tạm dừng lưu thông, phong tỏa tiền, tài sản liên quan đến tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định tại pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

b) Không phong tỏa tài khoản, không áp dụng biện pháp niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền;

c) Không thực hiện tạm dừng lưu thông, phong tỏa tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc phải gửi lại báo cáo đầy đủ, chính xác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện ngay việc đính chính thông tin sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều này.”.

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:

“Điều 56. Hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố

1. Phạt tiền từ 130.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thiết lập hoặc duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả;

b) Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng.

2. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền;

b) Không tố giác hành vi tài trợ khủng bố;

c) Trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp tiền, tài sản, nguồn tài chính, nguồn lực kinh tế, dịch vụ tài chính hoặc dịch vụ khác cho tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố.

3. Hình thức xử phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”.

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 160.000.000 đồng.

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng.

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

d) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn theo quy định tại Nghị định này.

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”

23. Bổ sung Điều 59a vào sau Điều 59 như sau:

“Điều 59a. Thẩm quyền của cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng

1. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Tài chính thành lập có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn theo quy định tại Nghị định này;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 60 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 60 như sau:

“1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ quy định tại Điều 58, Điều 59 và Điều 59a Nghị định này phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 60 như sau:

“3. Ngoài những chức danh có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 58, Điều 59 và Điều 59a Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn quản lý của mình thì có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số quy định từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng

1. Bổ sung, thay thế, bỏ một số từ, cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino” bằng cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino” tại khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 30; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 33; khoản 4 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 36;

b) Thay thế cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” bằng cụm từ “Tước quyền sử dụng Giấy

chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” tại khoản 4 Điều 40; khoản 2 Điều 41; khoản 3 Điều 42; khoản 4 Điều 43; khoản 3 Điều 44; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 47; khoản 4 Điều 48; khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 50;

c) Thay thế cụm từ “điểm b” bằng cụm từ “điểm b và điểm c” tại điểm b khoản 2 Điều 27;

d) Thay thế cụm từ “khoản 2” bằng cụm từ “khoản 2 và điểm d khoản 3” tại khoản 4 Điều 40;

đ) Thay thế cụm từ “điểm b” bằng cụm từ “điểm b và điểm c” tại điểm b khoản 2 Điều 41;

e) Thay thế cụm từ “khoản 1” bằng cụm từ “điểm a và điểm b khoản 1” tại khoản 3 Điều 41;

g) Thay thế cụm từ “công bố” bằng cụm từ “niêm yết và phát hành tờ rơi” tại điểm b khoản 2 Điều 43;

h) Thay thế cụm từ “đăng ký” bằng cụm từ “thông báo bằng văn bản về mẫu mã, số lượng, chủng loại” tại khoản 2 Điều 46;

i) Thay thế cụm từ “đăng ký” bằng cụm từ “thông báo” tại khoản 3 Điều 46;

k) Thay thế cụm từ “khoản 3” bằng cụm từ “điểm a và điểm b khoản 3” tại điểm c khoản 4 Điều 47;

l) Thay thế cụm từ “Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu” bằng cụm từ “Trưởng phòng Cảnh sát điều tra về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường” tại khoản 2 Điều 58;

m) Bỏ cụm từ “Riêng đối với hành vi sử dụng phiếu lý lịch tư pháp giả trong hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, mức phạt tiền thực hiện theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 81 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).” tại khoản 2 Điều 8 và cụm từ “Riêng đối với hành vi sử dụng phiếu lý lịch tư pháp giả trong hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, mức phạt tiền thực hiện theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 81 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)” tại khoản 2 Điều 25;

n) Bỏ cụm từ “theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino” tại điểm b khoản 1 Điều 34;

o) Bỏ cụm từ “theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng” tại điểm b khoản 1 Điều 48;

p) Bỏ cụm từ “Trưởng Công an cấp huyện,” tại khoản 2 Điều 58;

2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 34 như sau: “Điều 34. Hành vi vi phạm quy

định về kiểm soát nội bộ, người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh và quy chế giải quyết tranh chấp”;

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 48 như sau: “Điều 48. Hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ, người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh và Quy chế giải quyết tranh chấp”.

4. Sửa đổi, bổ sung tên Mục 4 Chương II như sau: “Hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.

5. Bãi bỏ khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 4 Điều 33; điểm a khoản 4 Điều 47, Điều 57.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng đã được ban hành hoặc được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng để giải quyết.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG